

BÀI 1

CÔNG TRƯỜNG MỞ RA MẸ TÔI

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Cảm nhận và hiểu được những tình cảm thiêng liêng, đẹp đẽ của cha, mẹ đối với con cái.

– Thấy được ý nghĩa lớn lao của nhà trường đối với cuộc đời mỗi con người.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Những nội dung cơ bản của văn bản nhật dụng trong Chương trình Ngữ văn.

Về khái niệm văn bản nhật dụng, GV có thể xem ở *Ngữ văn 6*, tập hai. Ở đây chúng tôi chỉ xin nói rõ thêm một vài vấn đề sau đây :

– Tại sao cần phải đưa một số văn bản nhật dụng vào Chương trình Ngữ văn ?

Chương trình Ngữ văn được xây dựng theo tinh thần tích hợp. Các văn bản được lựa chọn theo tiêu chí kiểu văn bản (Tập làm văn) và tương ứng với kiểu văn bản là thể loại tác phẩm (Văn học). Điều này có nghĩa là việc lựa chọn các văn bản phải căn cứ trước hết vào tính chất tiêu biểu của kiểu văn bản và thể loại tác phẩm, chứ không phải là lựa chọn theo lịch sử văn học. Đương nhiên, khi lựa chọn văn bản cũng phải dựa vào các giai đoạn và thời kì của lịch sử văn học, nhưng không quá lệ thuộc vào đó ; đặc biệt là không nhằm dạy văn học sử. Về phương diện nội dung, ngoài yêu cầu chung về tính tư tưởng, sự phù hợp với tâm lí lứa tuổi học sinh trong sáng, giản dị... còn có một nội dung mà Chương trình Ngữ văn quan tâm là sự cập nhật, gắn kết với đời sống, đưa HS trở lại với những vấn đề vừa quen thuộc vừa gần gũi hằng ngày, vừa có ý nghĩa lâu dài, trọng đại mà tất cả chúng ta cùng quan tâm hướng tới... Những vấn đề này, "phần cứng" của

chương trình có thể chưa đáp ứng hết được. Các văn bản nhật dụng đã bổ sung hoàn chỉnh mục đích này.

Nếu các văn bản văn chương nghệ thuật lấy hình thức (kiểu văn bản và thể loại) làm tiêu chí lựa chọn, thì văn bản nhật dụng được lựa chọn theo tiêu chí nội dung như đã nêu. Chính vì thế, văn bản nhật dụng có thể thuộc bất cứ kiểu văn bản hoặc bất cứ thể loại nào.

– Những nội dung nhật dụng trong Chương trình Ngữ văn là gì ?

Văn bản nhật dụng xuất hiện ở tất cả các lớp bậc THCS với một số nội dung cơ bản như sau :

Lớp 6 : Tập trung vào một số văn bản viết về các *di tích lịch sử, các danh lam thắng cảnh và thiên nhiên, môi trường.*

Lớp 7 : Nội dung chính là những vấn đề về *quyền trẻ em, nhà trường, phụ nữ, văn hoá – giáo dục.*

Lớp 8 : Tập trung vào các nội dung cơ bản như *vấn đề dân số, các tệ nạn xã hội.*

Lớp 9 : Các văn bản xoay quanh vấn đề *quyền sống của con người, vấn đề chống chiến tranh, gìn giữ hoà bình và tình hữu nghị giữa các dân tộc, vấn đề hội nhập và phát triển, bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc,...*

2. Văn bản nhật dụng trong SGK Ngữ văn 7.

Với định hướng nội dung đã nêu trong Chương trình Ngữ văn, SGK Ngữ văn 7 đã lựa chọn các văn bản nhật dụng sau đây :

- *Cổng trường mở ra* của Lý Lan.
- *Mẹ tôi* (trích *Những tấm lòng cao cả*) của Ét-môn-đô đơ A-mi-xi.
- *Cuộc chia tay của những con búp bê* của Khánh Hoài.
- *Ca Huế trên sông Hương* của Hà Ánh Minh.

Bốn văn bản trên được học trong 5 tiết. Bài 1 học hai văn bản : *Cổng trường mở ra* và *Mẹ tôi* (2 tiết). Bài 2 học văn bản *Cuộc chia tay của những con búp bê* (2 tiết). Bài 28 học văn bản *Ca Huế trên sông Hương* (1 tiết).

Hai văn bản *Cổng trường mở ra* của Lý Lan và *Mẹ tôi* của Ét-môn-đô đơ A-mi-xi (nhà văn I-ta-li-a) nhằm khai thác những nội dung có liên quan đến vấn

để người mẹ và nhà trường. Văn bản *Cuộc chia tay của những con búp bê* có đề tài về quyền trẻ em. Văn bản cuối là bài báo *Ca Huế trên sông Hương*, giới thiệu sản phẩm văn hoá của một địa danh nổi tiếng với con sông thơ mộng.

3. Về hai văn bản *Cổng trường mở ra* và *Mẹ tôi*.

a) *Cổng trường mở ra* là một bài kí được trích từ báo *Yêu trẻ* – Thành phố Hồ Chí Minh. Bài văn ghi lại tâm trạng của một người mẹ trong một đêm chuẩn bị cho con bước vào ngày khai trường đầu tiên. Không có cốt truyện, chủ yếu là tâm trạng hồi hộp, phấp phỏng đón chờ ngày khai trường. Người mẹ không ngủ, phần vì lo chuẩn bị cho con, nhưng phần vì cả tuổi thơ áo trắng đến trường của chính mình sống dậy : Cứ nhắm mắt lại là mẹ dường như nghe tiếng đọc bài trầm bổng : "Hàng năm, cứ vào cuối thu... Mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp".

Khi dạy bài này, GV chủ yếu hướng dẫn HS *tim hiểu và phân tích tâm trạng của người mẹ*. Qua tâm trạng này mà thấy được tình cảm và tấm lòng người mẹ trước ngày con vào học lớp Một. Từ đó HS liên hệ với chính bản thân mình.

b) *Mẹ tôi* là một bài văn mang tính truyện nhưng lại dưới dạng một bức thư của nhà văn E. A-mi-xi. Có chuyện xảy ra, nhưng phần chính vẫn là tâm trạng và những suy nghĩ của người bố qua bức thư gửi cho con – người đã phạm lỗi. Qua bức thư, người đọc thấm thía công lao và tình cảm của người mẹ có ý nghĩa như thế nào đối với người con. Do tập trung đề cao người mẹ và nhấn mạnh ý nghĩa giáo dục, có những chỗ tác giả diễn đạt khá cực đoan, ví dụ : "Bố rất yêu con, En-ri-cô ạ, con là niềm hi vọng tha thiết nhất của đời bố, nhưng thà rằng *bố không có con*, còn hơn là thấy con bội bạc với mẹ". Nguyên lời văn dịch của Hoàng Thiếu Sơn là : "Nhưng thà rằng *bố phải thấy con chết đi* còn hơn là thấy con bội bạc với mẹ". Xét thấy nếu để nguyên như vậy HS sẽ cảm thấy nặng nề và có thể hiểu nhầm tấm lòng của người cha, nên chúng tôi đã sửa lại thành : *bố không có con* (trong văn bản *Mẹ tôi* và đoạn trích *Trường học*, do yêu cầu diễn đạt, chúng tôi có điều chỉnh lại một số câu chữ của bản dịch). GV hướng dẫn HS *tim hiểu và phân tích văn bản*, từ đó rút ra nội dung và ý nghĩa của bài học, tự liên hệ và kiểm điểm thái độ và tình cảm của bản thân đối với bố mẹ mình.

4. Về phân bố thời gian lên lớp.

Bài 1 gồm 4 tiết dạy ; hai văn bản này dạy trong 2 tiết đầu (Đọc – hiểu văn bản). Nhìn chung GV cố gắng giải quyết trong thời gian 2 tiết, không nên lấy thêm

thời gian của 2 tiết sau (Tiếng Việt và Tập làm văn). Trong 2 tiết đầu, tùy vào nội dung cần khai thác của hai văn bản mà phân chia, không nhất thiết là mỗi văn bản dạy 1 tiết.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

CÔNG TRƯỜNG MỞ RA

1. Giới thiệu bài

GV có thể bắt đầu giờ học này bằng cách nêu câu hỏi gợi lại kỉ niệm ngày khai trường đầu tiên (vào lớp Một) của mỗi HS : Ngày ấy đối với em có gì đáng nhớ ?
Ví dụ :

– Từ lớp 1 đến lớp 7, em đã dự mấy lần khai trường, ngày khai trường lần nào làm em nhớ nhất ?

– Trong ngày khai trường đầu tiên của em, ai đưa em đến trường ? Em có nhớ đêm hôm trước ngày khai trường ấy, mẹ em đã làm gì và nghĩ gì không ?

HS có thể trả lời được mẹ mình đã làm gì nhưng khó mà trả lời được mẹ mình đã nghĩ gì. Từ đây GV dẫn vào bài mới. Ví dụ : Hôm nay học bài văn này, chúng ta sẽ hiểu được trong đêm trước ngày khai trường để vào học lớp Một của con, những người mẹ đã làm gì và nghĩ những gì.

2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

Hoạt động 1. Đọc bài văn và tìm hiểu phần Chú thích, trang 8, SGK.

Bài văn không dài, lại chủ yếu miêu tả tâm trạng, vì thế GV và HS có thể đọc toàn bộ văn bản một lần trước khi phân tích, tìm hiểu.

Sau khi đọc và uốn nắn những chỗ HS đọc sai, chưa chuẩn xác, GV hỏi HS xem có những từ ngữ nào trong bài các em chưa hiểu. Thống kê trên bảng và hướng dẫn HS tìm hiểu trong phần Chú thích.

Hoạt động 2. Hướng dẫn HS tìm hiểu văn bản.

Dựa vào hệ thống câu hỏi phần Đọc – hiểu văn bản, trang 8, SGK, GV nêu vấn đề để HS tìm hiểu, trao đổi. Ví dụ :

Câu hỏi 1 : Từ văn bản đã đọc, em hãy tóm tắt đại ý của bài văn bằng một vài câu ngắn gọn.

GV gợi ý để HS trả lời bài văn viết về việc gì. Có thể nêu đại ý của bài *Cổng trường mở ra* một cách ngắn gọn như sau : Bài văn viết về tâm trạng của người mẹ trong đêm không ngủ trước ngày khai trường lần đầu tiên của con.

Câu hỏi 2 : Trong đêm trước ngày khai trường, tâm trạng của người mẹ và đứa con có gì khác nhau ? Điều đó biểu hiện ở những chi tiết nào ?

HS có thể nêu lên những biểu hiện cụ thể trước, nhưng sau đó GV cho các em trao đổi để khái quát lại hai *tâm trạng* khác nhau như thế nào. Ví dụ : Mẹ – thao thức không ngủ, suy nghĩ triền miên ; con – thanh thản, nhẹ nhàng, "vô tư",... Các nhận xét khái quát của HS có thể khác nhau nhưng thể hiện được đúng nội dung chủ yếu trên là được.

Câu hỏi 3 : Theo em, tại sao người mẹ lại không ngủ được ?

HS có thể đưa ra nhiều cách lí giải khác nhau. GV có thể gợi ý, nêu vấn đề để HS trao đổi. Ví dụ : Người mẹ không ngủ có phải vì lo lắng cho con hay vì người mẹ đang nôn nao nghĩ về ngày khai trường năm xưa của chính mình ? Hay vì lí do nào khác nữa ? ...

Câu hỏi 4* : Trong bài văn, có phải người mẹ đang nói trực tiếp với con không ? Theo em, người mẹ đang tâm sự với ai ? Cách viết này có tác dụng gì ?

Trong SGK, câu này được đánh dấu (*), tức là câu hỏi tương đối khó với HS. Trên lớp, GV nêu câu hỏi và có thể gợi ý để các em trao đổi, tìm cách trả lời. Ví dụ : Rõ ràng trong bài, người mẹ không trực tiếp nói với con hoặc với ai cả. Người mẹ nhìn con ngủ, như tâm sự với con, nhưng thực ra là đang nói với chính mình, đang tự ôn lại kỉ niệm của riêng mình. Cách viết này làm nổi bật được tâm trạng, khắc hoạ được tâm tư tình cảm, những điều sâu thẳm khó nói bằng những lời trực tiếp...

Câu hỏi 5 : Câu văn nào trong bài nói lên tầm quan trọng của nhà trường đối với thế hệ trẻ ?

GV yêu cầu HS tìm trong bài văn, sau đó cho HS trao đổi và thống nhất trước lớp. Có thể chọn câu "Ai cũng biết rằng mỗi sai lầm trong giáo dục [...] đi chệch cả hàng dặm sau này".

Câu hỏi 6 : Kết thúc bài văn, người mẹ nói : "... bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra". Em đã học qua lớp Một, bây giờ em hiểu thế giới kì diệu đó là gì ?

Đây là câu hỏi mở, nhằm làm nổi bật lên vai trò và vị trí của nhà trường đối với cuộc đời mỗi con người. HS có thể trả lời theo cách riêng của mình. GV chỉ nên định hướng, gợi mở một vài điểm thật cần thiết. Ví dụ có thể gợi mở : Nhà trường đã mang lại cho em những gì về tri thức, tình cảm, tư tưởng, đạo lí, tình bạn, tình thầy trò,....?

Hoạt động 3. GV hướng dẫn HS luyện tập.

– Trong phần Luyện tập, trang 9, SGK có hai bài tập. Bài 1 yêu cầu HS trao đổi ý kiến và lí giải vì sao ngày khai trường để vào học lớp Một lại có dấu ấn sâu đậm. Bài 2 yêu cầu HS nhớ lại và viết một đoạn văn về một kỉ niệm đáng nhớ nhất trong ngày khai trường đầu tiên.

– GV lần lượt cho HS tìm hiểu từng bài tập và nêu lên các nội dung cần thiết. Nếu không đủ thời gian thì bài 2 chuyển thành bài luyện tập ở nhà.

– Trong bài này không có câu hỏi hay bài tập nào quá khó. Một vài nội dung cần lưu ý hướng dẫn HS trả lời, chúng tôi đã ghi luôn sau mỗi câu hỏi dưới dạng gợi ý. GV hoàn toàn có thể phát huy tính chủ động, tích cực của mình để tìm câu trả lời hay hơn, đa dạng và phong phú hơn.